

Số: /BC-UBND

Tân An, ngày tháng 8 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng.

Thực hiện công văn số 2721/STP-TCTHPL ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về việc báo cáo tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin. Ủy ban nhân dân xã Tân An báo cáo thi hành Luật tiếp cận thông tin cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Về ban hành, văn bản chỉ đạo**

Sau khi Luật Tiếp cận thông tin có hiệu lực, UBND xã (các xã cũ trước khi sáp nhập) đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện. Chỉ đạo công chức chuyên môn tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản có liên quan đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã. Giao công chức Văn phòng thực hiện rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai theo Điều 17, Luật Tiếp cận thông tin và thông tin không được công khai; thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7, Luật Tiếp cận thông tin, Điều 6 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP; vận hành Cổng thông tin điện tử, xây dựng vận hành cơ sở dữ liệu thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin và trang bị phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất cho việc cung cấp thông tin theo Điều 33, Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin; Điều 8, Điều 9 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP. Xây dựng Quy chế nội bộ của UBND để thực hiện Luật Tiếp cận thông tin theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành xã, công chức liên quan triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

**2. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến Luật**

Từ khi Luật tiếp cận thông tin được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành đến nay, UBND xã đã tổ chức 12 hội nghị triển khai, quán triệt, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP cho 1.567 lượt người là cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã.

UBND xã biên soạn 05 chương trình pháp luật liên quan đến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP phát trên sóng truyền thanh xã để Nhân dân biết, thực hiện. Nhìn chung, việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP được các địa phương, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện, qua đó đã góp phần tạo chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc đảm bảo thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân.

**3. Việc bảo đảm điều kiện, nguồn lực thi hành Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP**

UBND xã quan tâm bố trí người phụ trách công tác cung cấp thông tin, tiếp nhận và xử lý yêu cầu tiếp cận thông tin của công dân, bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định.

Hằng năm, UBND xã chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Luật; cập nhật, công khai thông tin theo danh mục; in ấn tài liệu; duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử và các hình thức công khai khác.

Ngoài ra, cán bộ, công chức được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về tiếp cận thông tin do cấp trên tổ chức, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu triển khai Luật và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP trên địa bàn.

## **II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP**

### **1. Về phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin**

UBND xã đã thực hiện việc công khai và cung cấp thông tin cơ bản bảo đảm theo quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các yêu cầu cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND xã được giải quyết đầy đủ, đúng thời hạn.

UBND xã đã bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả làm đầu mối tiếp nhận, xử lý yêu cầu cung cấp thông tin; hướng dẫn công dân thực hiện theo trình tự, thủ tục, mẫu đơn quy định tại Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, giải pháp: Không có.

### **2. Chủ thể tiếp cận thông tin**

Chủ thể thực hiện quyền tiếp cận thông tin (theo Điều 4, khoản 1, khoản 2 Điều 36 Luật Tiếp cận thông tin) được thực hiện bình đẳng, không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào, trừ các trường hợp thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, giải pháp

*Khó khăn, vướng mắc:* Nhận thức của một bộ phận công dân về quyền tiếp cận thông tin còn hạn chế; nhiều người chưa biết hoặc chưa nắm rõ thủ tục, phạm vi, cách thức thực hiện quyền này.

Công tác tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của công dân theo Luật Tiếp cận thông tin chưa được triển khai thường xuyên, liên tục, đặc biệt ở cơ sở.

*Nguyên nhân:* Hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các biểu mẫu, quy trình còn ít, thiếu sự thống nhất, gây khó khăn cho cả thực hiện và người dân.

Nguồn nhân lực trực tiếp đảm nhận công tác tiếp cận thông tin ở cấp xã còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, chưa có điều kiện hướng dẫn đầy đủ cho công dân.

Một số công dân chưa quan tâm đến quyền tiếp cận thông tin hoặc chưa thấy rõ lợi ích thiết thực, dẫn đến việc thực hiện quyền này còn thụ động.

*Giải pháp:* Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc bổ sung văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về phạm vi, thủ tục, quy trình thực hiện quyền tiếp cận thông tin, đồng thời chuẩn hóa biểu mẫu để áp dụng thống nhất. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong tiếp cận thông tin thông qua nhiều hình thức: họp thôn, loa truyền thanh, tài liệu phát

tay, mạng xã hội...

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác tiếp cận thông tin, đặc biệt ở cấp xã, nhằm nâng cao kỹ năng hướng dẫn, xử lý yêu cầu của công dân.

### **3. Về công khai thông tin**

Thông tin được công khai: Văn bản pháp luật mới ban hành; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung trên địa bàn thành phố, xã, thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị; nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền mà đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo các đề án; chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thủ tục ngân sách nhà nước; về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức theo quy định; về quản lý, sử dụng các khoản trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ; về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan nhà nước ban hành; báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước; về thuế, phí, lệ phí...

- Hình thức công khai: Trên Cổng thông tin của các cơ quan, đơn vị; trên các phương tiện thông tin đại chúng (loa truyền thanh cơ sở); thông qua việc tiếp cận công dân, các cuộc họp, hội nghị, các hoạt động tuyên truyền PBGDPL ở cơ sở; niêm yết tại trụ sở làm việc. Các hoạt động về công khai thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử được thực hiện trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin. Đối với thông tin được công khai tại các cơ sở dữ liệu khác nhau hoặc đăng tải tại các Chuyên mục khác trên Trang thông tin điện tử thì Danh mục thông tin kèm theo chỉ dẫn địa chỉ truy cập.

- Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực nhìn chung đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối với những trường hợp luật chưa có quy định thì được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin. Tuy nhiên bên cạnh đó do nhận thức của một số cơ quan, đơn vị chưa đúng với tinh thần của Luật tiếp cận thông tin;

cập nhập thông tin chưa được thường xuyên, liên tục do vậy một số thông tin của một số lĩnh vực chưa được công khai kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

*Khó khăn, vướng mắc:* Một số quy định về phạm vi thông tin được tiếp cận còn chung chung, chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị. Một số loại thông tin có liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan quản lý nên việc xác định cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm chính trong việc cung cấp thông tin còn lúng túng, mất nhiều thời gian trao đổi, thống nhất. Quy định về việc loại trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin chưa được công khai còn đòi hỏi phải rà soát, đối chiếu với nhiều văn bản khác nhau, gây khó khăn cho cán bộ khi thực hiện. Nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện công tác cung cấp thông tin tại UBND xã còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, nên chưa đáp ứng kịp thời tất cả yêu cầu của công dân trong một số thời điểm.

*Đề xuất, giải pháp:* Đề nghị cơ quan có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin theo hướng cụ thể, rõ ràng hơn về phạm vi thông tin được cung cấp, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ tiếp cận thông tin cho cán bộ, công chức.

#### **4. Về cung cấp thông tin theo yêu cầu**

UBND xã đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, công chức chuyên môn thực hiện đúng quy định của pháp luật về cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân; không thực hiện cung cấp thông tin đối với thông tin công dân không được tiếp cận (theo quy định tại Điều 6 của Luật Tiếp cận thông tin); thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật đối 4 với thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (theo quy định tại Điều 7 của Luật Tiếp cận thông tin). Tuy nhiên, từ khi thực hiện Luật Tiếp cận thông tin đến nay, chưa có công dân yêu cầu cung cấp thông tin.

Khó khăn vướng mắc, đề xuất giải pháp: Không có

#### **5. Các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân**

UBND xã đã bố trí bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” làm đầu mối cung cấp thông tin; niêm yết công khai quy trình, thủ tục và biểu mẫu theo quy định.

Thực hiện công khai thông tin định kỳ và đột xuất trên bảng tin và qua hệ thống thông tin điện tử, fanpage, cổng thông tin điện tử của xã.

Tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin; trả lời đúng thời hạn đối với phần lớn yêu cầu hợp lệ.

Cán bộ, công chức được phân công phụ trách công tác tiếp cận thông tin kiêm nhiệm nhưng đã được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cơ bản.

Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm về việc cung cấp thông tin của xã. Văn phòng HĐND - UBND xã giúp Chủ tịch UBND xã tổ chức cung cấp thông tin, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND xã các điều kiện bảo đảm thực hiện việc cung cấp thông tin.

Chủ tịch UBND xã giao cho công chức Văn phòng HĐND - UBND xã là đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin và trả kết quả cung cấp thông tin theo yêu cầu, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ nguyên tắc, hình thức, trình tự, thủ tục và thời hạn cung cấp thông tin theo quy định.

Chuyên viên phụ trách lĩnh vực kế toán xã có trách nhiệm tham mưu bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật cần thiết cho việc cung cấp thông tin và hướng dẫn việc thu, quản lý, sử dụng chi phí tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật.

Công thông tin điện tử của UBND xã có đầy đủ các thông tin theo quy định của Luật như: Văn bản quy phạm pháp luật (của Trung ương, của thành phố), văn bản chỉ đạo điều hành, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã; thông tin về danh mục dự án, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, các nguồn vốn vay; thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, sơ đồ tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học và thường xuyên cập nhật, cung cấp chính xác và kịp thời các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp: Không có

## **6. Thực hiện trách nhiệm của cơ quan cung cấp thông tin**

Thường xuyên, chủ động lập, cập nhật, công khai Danh mục thông tin phải được công khai và đăng tải Danh mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử; Việc cập nhật và công khai thông tin được thực hiện đúng thời điểm, thời hạn và hình thức theo Danh mục thông tin phải được công khai theo đúng Điều 17 Luật tiếp cận thông tin và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo Điều 7 Luật tiếp cận thông tin.

Đối với trường hợp công dân chưa có điều kiện tiếp cận được thông tin tại các kênh trên thì thực hiện bằng một số hình thức khác như: Thông tin tại các cuộc họp; trên loa truyền thanh cơ sở; bảng tin tại các hội trường thôn, trụ sở thôn... nhằm thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin.

Đối với Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được các cơ quan, đơn vị lập, cập nhật kịp thời theo đúng quy định, đồng thời thường xuyên tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân hiểu và biết được quyền lợi, nghĩa vụ cũng như trình tự, thủ tục trong việc tiếp cận thông tin các Danh mục thông tin được tiếp cận có điều kiện.

Căn cứ quy định của Luật, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, UBND xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành ban hành quy chế nội bộ về cung cấp thông tin và trực tiếp tổ chức thực hiện cung cấp thông tin cho công dân theo quy định của pháp luật.

Khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp: Không có.

## **7. Việc thực hiện các quy định khác**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận thông tin, bên cạnh việc đăng tải các Danh mục thông tin phải được công khai lên Cổng/Trang thông tin điện tử hoặc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc hoặc tuyên truyền bằng hình thức khác ở cơ sở... đầu tư mua các trang thiết bị cần thiết như loa di động, loa truyền thanh để tuyên truyền, cung cấp các thông tin đến với người dân

Khiếu nại, khởi kiện, tố cáo, xử lý vi phạm: Không có  
 Khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp: Không có.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá chung**

Nhìn chung, việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin được các cơ quan, ban, ngành và địa phương quan tâm thực hiện, đảm bảo các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP. Qua đó góp phần tăng quyền tiếp cận thông tin của người dân, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc công khai, minh bạch thông tin. Việc đăng tải, cung cấp thông tin được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân; không có hành vi vi phạm pháp luật tiếp cận thông tin; không có các vụ khiếu nại, khởi kiện liên quan đến cung cấp, công khai thông tin.

#### **2. Thuận lợi**

Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đã quy định rõ ràng, chi tiết về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc đảm bảo thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân và các biện pháp đảm bảo thực hiện quyền, góp phần đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

#### **3. Khó khăn, vướng mắc**

Công dân chưa thực sự hiểu quyền tiếp cận thông tin của mình nên còn e ngại khi cần yêu cầu thông tin mà mình muốn có đối với cơ quan nhà nước. Người được giao làm đầu mối cung cấp thông tin cấp xã làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác tiếp cận thông tin.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đề xuất, kiến nghị đối với Bộ Tư pháp**

- Nghiên cứu tiếp tục trình Chính phủ ban hành văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao tại Điều 6, 7 của Luật vì quy định như hiện nay chung chung, gây khó khăn cho việc áp dụng trên thực tế.

- Nghiên cứu ban hành Quy chế nội bộ (Quy chế mẫu để thống nhất) quy định về cung cấp thông tin cho công dân theo điều 34, Luật Tiếp cận thông tin.

- Hướng dẫn quản lý, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cấp xã nhằm bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, toàn diện, kịp thời, dễ dàng tra cứu.

#### **2. Đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan thực thi pháp luật về tiếp cận thông tin**

**Hoàn thiện khung pháp lý:** Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo hướng cụ thể hơn về phạm vi thông tin phải công khai; phân loại rõ ràng các loại thông tin được cung cấp theo yêu cầu và thông tin công khai chủ động, phù hợp với thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

**Ban hành hướng dẫn chi tiết:** Cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương cần ban hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, mẫu biểu thống nhất cho việc tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin, nhất là đối với UBND cấp xã.

**Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ:** Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác cung cấp thông tin, bảo đảm nắm vững quy trình, thủ tục và kỹ năng xử lý tình huống.

**Bố trí nguồn lực:** Đề nghị có cơ chế bố trí kinh phí riêng cho công tác tiếp cận thông tin, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu.

**Phát triển hệ thống công khai thông tin trực tuyến:** Xây dựng nền tảng, cổng thông tin điện tử cấp xã liên thông với cấp huyện, cấp ; bảo đảm người dân có thể tìm kiếm, tra cứu thông tin nhanh chóng, thuận tiện.

**Tăng cường kiểm tra, giám sát:** Cơ quan cấp trên cần định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh các hạn chế, vướng mắc phát sinh.

**Đẩy mạnh tuyên truyền:** Phối hợp triển khai các hình thức tuyên truyền đa dạng, dễ hiểu, giúp người dân nhận thức rõ quyền tiếp cận thông tin và quy trình thực hiện quyền này.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thi hành Luật tiếp cận thông tin của Ủy ban nhân dân xã Tân An, báo cáo Sở Tư pháp theo dõi và chỉ đạo./.

**Nơi nhận :**

- Sở Tư pháp (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khoan**